TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2023
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mộng Thu
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số:/2023/QĐST-HPT ngày 14-6-2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1984; HKTT: D53/2, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở: Số B, Tổ F, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Đinh Thành C, sinh năm 1978; HKTT: D53/2, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở: D56, Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 02 năm 2023 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị Thúy H *trình bày:* Bà Trần Thị Thúy H và ông Đinh Thành C chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 18-5-2006. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của 02 bên. Đã nhiều lần nhờ đến gia đình hai bên can thiệp nhưng đều không giải quyết được mâu thuẫn. Mặc dù gia

đình chúng tôi cố gắng khuyên răn, hàn gắn nhưng do tình cảm vợ chồng không còn. Nay tôi làm đơn yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 02 con Đinh Thị Thúy H1, sinh ngày 14-7-2007 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 16-4-2009. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý Toà án đã triệu tập ông C đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông C nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Thúy H yêu cầu ly hôn ông Đinh Thành C, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông C hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đinh Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H và ông Đinh Thành C sống chung từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp. Theo bà H xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm đối với ông C nên yêu cầu được ly hôn. Về phía ông C, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông C không muốn duy trì cuộc sống chung với bà H và trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay bà H là người nuôi con, hơn nữa nguyện vọng con chung muốn sống cùng bà H. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà H, ông C còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy H đối với ông Đinh Thành C.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy H được ly hôn ông Đinh Thành C.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Thị Thúy H1, sinh ngày 14-7-2007 và Đinh Thị Yến N, sinh ngày 16-4-2009 cho bà H nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Trần Thị Thúy H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001669 ngày 26-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc